

Số: **652** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và GPMB dự án bồi thường, hỗ trợ Di dời các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp do gần Nhà máy Bio – Ethanol Dung Quất**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 17/07/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án bồi thường, hỗ trợ Di dời các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp do gần Nhà máy Bio-Ethanol Dung Quất;

Xét đề nghị Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tại Tờ trình số 14/TTr-BQL ngày 28/03/2019 về việc trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành kinh phí bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và GPMB dự án bồi thường, hỗ trợ Di dời các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp do gần Nhà máy Bio - Ethanol Dung Quất; trên cơ sở kết quả thẩm tra tại Báo cáo số 83/BC-STC ngày 08/5/2019 của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán giá trị bổ sung hoàn thành.**

- Tên phương án: Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và GPMB dự án Bồi thường, hỗ trợ Di dời các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp do gần Nhà máy Bio - Ethanol Dung Quất.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

- Địa điểm thực hiện: Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

## Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>369.788.231</b>	<b>299.463.000</b>	<b>+ 70.325.231</b>
Ngân sách tỉnh	369.788.231	299.463.000	+ 70.325.231

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>389.247.615</b>	<b>369.788.231</b>
- Bồi thường trực tiếp:	363.443.152	362.519.368
- Phục vụ bồi thường:	6.905.420	6.905.420
- Thẩm định:	363.443	363.443
- Dự phòng	18.535.600	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Giá trị bổ sung thuộc chủ đầu tư quản lý		Giá trị bổ sung giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>369.788.231</b>		<b>0</b>	
1. Tài sản cố định	369.788.231		0	
2. Tài sản lưu động	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không có

## Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư của giá trị bổ sung là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>369.788.231</b>	
- Ngân sách tỉnh	369.788.231	

- Tình hình công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

Trong đó: - Nợ phải thu: 0 đồng  
- Nợ phải trả: 70.325.231 đồng

- Nguồn vốn bố trí trả nợ: Chủ đầu tư có trách nhiệm trình cấp thẩm quyền bố trí bổ sung từ ngân sách tỉnh là 70.325.231 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	369.788.231	0

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (Chủ đầu tư) có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 83/BC-STC ngày 06/5/2019 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CN (Inphong180)

**CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**

PHỤ LỤC SỐ I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Kinh phí bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và GPMB dự án bồi thường, hỗ trợ Di dời các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp do gần Nhà máy Bio - Ethanol Dung Quất



theo Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán (phương án) được duyet	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán
I	Kinh phí giá trị bồi thường hỗ trợ, bổ sung phê duyệt tại Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 04/08/2014; số 2111/QĐ-UBND của UBND huyện Bình Sơn	389.247.615	369.788.231	369.788.231	-19.459.384
1	Chi phí bồi thường hỗ trợ trực tiếp	363.443.152	362.519.368	362.519.368	-923.784
2	Chi phí phục vụ bồi thường	6.905.420	6.905.420	6.905.420	0
3	Chi phí thẩm định phương án	363.443	363.443	363.443	0
4	Dự phòng chi	18.535.600	0	0	-18.535.600

**PHỤ LỤC SỐ II**  
**BẢNG CÔNG NỢ**

**Kinh phí bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và GPMB dự án bồi thường, hỗ trợ Di dời các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp do gần Nhà máy Bio - Ethanol Dung Quất**



Quyết định số **652** /QĐ-UBND ngày **13** /5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
<b>I</b>		<b>Kinh phí giá trị bồi thường hỗ trợ, bổ sung phê duyệt tại Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 04/08/2014; số 2111/QĐ-UBND của UBND huyện Bình Sơn</b>	<b>369.788.231</b>	<b>299.463.000</b>	<b>0</b>	<b>70.325.231</b>
1	Dân và tổ chức	Chi phí bồi thường hỗ trợ trực tiếp	362.519.368	299.463.000	0	63.056.368
2		Chi phí phục vụ bồi thường	6.905.420	0	0	6.905.420
-	<i>Trung tâm Phát triển Quỹ đất Dung Quất</i>		<i>5.815.092</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>5.815.092</i>
-	<i>UBND huyện Bình Sơn</i>		<i>181.721</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>181.721</i>
-	<i>Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Sơn</i>		<i>181.721</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>181.721</i>
-	<i>UBND xã Bình Thuận</i>		<i>726.886</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>726.886</i>
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Sơn	Chi phí thẩm định phương án	363.443	0	0	363.443